



Số 8 - 2010

Chỉ đạo thực hiện

Tiến sĩ Đỗ Văn Chiến
Giám đốc Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại

Tổ chức thực hiện

Nguyễn Lan
Phạm Lệ Nhung
Nguyễn Thực Hiện
Ngô Thị Hằng

Thiết kế - Chế bản

Mạnh Hùng

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại
Địa chỉ: 46 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 22192565
Fax: (84.4) 393871340
Email: thudn@moit.gov.vn
Website: <http://www.congnghepmoitruong.vn>

In tại: Công ty TNHH dịch vụ Thương mại
Đầu tư VTC
Giấy phép xuất bản số:
5225/VHTT - BC ngày 18/11/2002
của Bộ Văn hóa Thông tin

Mục lục

4

Việt Nam tham gia
Giờ Trái đất 2010

6

Giám sát chặt chẽ trong
lĩnh vực năng lượng nguyên tử

6

DỰ THẢO LUẬT THUẾ MÔI TRƯỜNG:
Giảm đối tượng chịu thuế
và hạ thuế suất

12

Các KCN Đồng Nai
chú trọng bảo vệ môi trường

13

TP. HỒ CHÍ MINH:
Giảm thiểu ô nhiễm
tại các KCX-KCN

14

TỔNG CÔNG TY THĂM DÒ KHAI
THÁC DẦU KHÍ:
Xây dựng mô hình quản lý
Sức khỏe - An toàn - Môi
trường

15

CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM:
Xử lý nước thải mỏ thành
nước sinh hoạt và sản xuất

Lập đề cương dự án phong điện trước tháng 5/2010

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Công văn 641/VPCP-QHQT, đề cương Dự án thí điểm về sản xuất điện gió tại tỉnh Ninh Thuận hoặc tỉnh khác phù hợp sẽ phải sớm được hoàn thiện và trình Thủ tướng phê duyệt trước tháng 5/2010. Tập đoàn Điện lực Việt Nam là đơn vị có trách nhiệm chủ trì việc hoàn thiện đề cương Dự án nêu trên. Hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xin chủ trương của Chính phủ về việc sử dụng ODA của Chính phủ Đan Mạch để tài trợ cho Dự án thí điểm sản xuất điện gió.

Về vấn đề này, ông Lê Tuấn Phong, Phó Vụ trưởng Vụ Năng lượng, Bộ Công Thương cho biết, hiện một số nhà đầu tư trong và ngoài nước đang xúc tiến đầu tư các dự án điện gió tại nước ta với công suất từ 6 MW tới 150 MW.

Nước ta có nhiều tiềm năng phát triển điện gió với 8,6% diện tích cả nước có vận tốc gió cao, tập trung tại các tỉnh Bình Định, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Trà Vinh, Sóc Trăng... Điện gió mang nhiều lợi ích về môi trường và tiết kiệm được rất nhiều nhiều điện tích đất xây dựng.

Tuy nhiên, thực tế thời gian qua nước ta vẫn còn bỏ phí nguồn năng lượng tái tạo rất dồi dào này. Bởi vậy,



yêu cầu triển khai các dự án điện gió vào thời điểm này là rất cần thiết và như cần một cơ chế để các dự án này triển khai thành công, để bổ sung cho nguồn năng lượng quốc gia. ■

Khởi động Dự án môi trường BAT/BEP

Cơ quan Phát triển công nghiệp Liên Hiệp Quốc (UNIDO), Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Bộ Công Thương), Tổng Cục môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) vừa chính thức khởi động Dự án BAT/BEP.

Dự án BAT/BEP là Dự án áp dụng phương pháp kỹ thuật tốt nhất (Best Available Techniques - BAT) và kinh nghiệm môi trường tốt nhất (Best Environmental Practices - BEP) để trình diễn việc giảm phát thải các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy phát sinh không chủ định (U-POP) từ ngành công nghiệp Việt Nam.

Dự án sẽ triển khai thí điểm tại 4 doanh nghiệp đại diện cho 4 ngành công nghiệp có nhiều nguy cơ phát thải U-POP trong quá trình sản xuất gồm: công nghiệp xử lý chất thải; công nghiệp xi măng; luyện kim và công nghiệp giấy. Mục tiêu tổng thể của Dự án là xây dựng nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng cần thiết để thực hiện những nghĩa vụ quy định trong Công ước Stockholm. Trong khuôn khổ Dự án, các bên liên quan hướng đến mục đích giảm bớt sự hình thành các chất ô nhiễm



hữu cơ bền vững phát sinh không chủ định (U-POP) trong những ngành công nghiệp chủ chốt, đồng thời, hỗ trợ các dự án BAT/BEP giải quyết các vấn đề liên quan đến U-POP bằng cách phát triển năng lực theo dõi và nghiên cứu.

Để đạt được các mục tiêu này, Dự án sẽ tổ chức xây dựng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật độc lập có đủ năng lực chuyên môn áp dụng BAT/BEP thông qua các dự án tập huấn, thí điểm, trình diễn làm giảm U-POP cho ngành công nghiệp đốt chất thải, ngành xi măng, luyện kim và ngành công nghiệp giấy.

Dự án sẽ đưa ra những hướng dẫn kỹ thuật về quy trình quản lý, vận hành trong 4 ngành công nghiệp nói trên; đồng thời, tiến tới việc xây dựng bộ số liệu về nồng độ các chất U-POP trong mẫu phát thải (khí thải ống khói, không khí) đất và nước thải tại 4 cơ sở tiến hành các dự án thí điểm.

Bên cạnh đó, Dự án cũng sẽ tổ chức thiết kế chương trình và thực hiện quan trắc U-POP tại các dự án thí điểm, đồng thời, giới thiệu các quy trình quan trắc U-POP của quốc tế và tham gia vào các quá trình kiểm tra chất lượng liên phòng thí nghiệm. ■

Việt Nam tham gia Giờ Trái đất 2010

Từ 20h30 – 21h30 ngày 27/3/2010, cùng với nhiều quốc gia trên thế giới, Việt Nam sẽ tham gia chiến dịch Giờ Trái đất - chiến dịch lớn nhất trên toàn cầu nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu.

Giờ Trái đất 2010 tại Việt Nam sẽ mở rộng hơn với trên 20 thành phố đăng ký tham gia và nhiều hoạt động sẽ được triển khai trong suốt chiến dịch. Sự kiện chính sẽ được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh với sự góp mặt của những nghệ sĩ nổi tiếng và Đại sứ thiện chí Giờ Trái đất.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) sẽ chính thức tham gia chương trình không chỉ với tư cách là nhà tài trợ Vàng mà còn đóng vai trò là một trong những Đại sứ của

chương trình. Với sự tham gia của EVN, Giờ Trái đất tại Việt Nam còn mang ý nghĩa kêu gọi người dân hưởng ứng Chương trình tiết kiệm năng lượng của Chính phủ.

Giờ Trái đất là sáng kiến toàn cầu của Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên WWF về biến đổi khí hậu. Giờ Trái đất bắt nguồn từ Sydney (Australia) và trở thành chương trình toàn cầu trong 2 năm qua. Chương trình kêu gọi các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức cùng tắt các thiết bị chiếu sáng không cần thiết vào lúc 20h30-21h30 tối thứ bảy cuối cùng của tháng 3 hàng năm. Việt Nam tham gia Giờ Trái đất lần đầu tiên năm 2009, với sự tham gia của 6 tỉnh thành: Hà Nội, TP.HCM, Cần Thơ, Hội An, Huế và Khánh Hòa. ■



Chiến dịch Giờ Trái đất kêu gọi mọi người tắt các thiết bị chiếu sáng trong vòng 1 giờ đồng hồ.

Nhật Bản hỗ trợ TP.HCM sử dụng năng lượng sinh khối

Nhật Bản sẽ mở rộng chương trình hỗ trợ sử dụng năng lượng sinh khối cho các thành phố ở châu Á, trong đó có thành phố Hồ Chí Minh.

Bộ Nông-Lâm-Ngư nghiệp Nhật Bản cho biết sẽ cử chuyên gia tới các thành phố để giúp lập kế hoạch và nghiên cứu khối lượng sinh khối, trong đó có phế phẩm và phân gia súc, đồng thời ước tính chi phí xây dựng các cơ sở để chuyển sinh khối thành nhiên liệu và đánh giá việc tiêu thụ nhiên liệu này ở địa phương.

Bộ Nông-Lâm-Ngư nghiệp Nhật Bản dự định sẽ giới thiệu các hoạt động của các “thành phố sinh khối” ở những hội nghị quốc tế và các diễn đàn khác trong nỗ lực thúc đẩy cuộc chiến chống lại hiện tượng biến đổi khí hậu trên thế giới.

Cho đến nay, Nhật Bản đã công nhận 225 thành phố, thị trấn và làng mạc ở nước này là các “thành phố sinh khối” và cung cấp tài chính cho các địa phương này phát triển năng lượng sinh khối. ■

Chương trình TEE thực hiện tốt nhiều dự án

Tại Hội nghị tổng kết Chương trình Phát triển Thương mại, Việc làm và Doanh nghiệp (TEE) năm 2009 do Bộ Công Thương tổ chức mới đây tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Hữu Hà khẳng định: Năm 2009, Chương trình TEE đã thực hiện tốt nhiều chương trình, dự án.

Thứ trưởng nhấn mạnh, kết quả năm 2009 đã có đóng góp nhất định đối với việc thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của các cơ quan đối tác nói riêng và của Chính phủ nói chung, giúp cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp,

phát triển thương mại và giải quyết việc làm. Chính phủ Việt Nam và Bộ Công Thương đánh giá cao sự hợp tác của các tổ chức Liên Hiệp Quốc (LHQ), đặc biệt là Tổ chức Phát triển công nghiệp LHQ (UNIDO) trong các lĩnh vực sản xuất, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và hoạch định các chính sách công nghiệp.

Kế hoạch chung giữa Liên Hiệp Quốc và Chính phủ Việt Nam về TEE giai đoạn 2006-2010 được ký kết vào tháng 6/2008. Năm 2009 là năm hoạt động thứ hai của Nhóm điều phối TEE. Nhóm điều phối đã

tiếp tục hoàn thành tài liệu tổng hợp các dự án/hoạt động đang thực hiện, xác định những lĩnh vực ưu tiên chung để điều phối và bổ sung cho các hoạt động cụ thể của các cơ quan khác nhau. Bên cạnh đó, Nhóm điều phối đã thực hiện được nhiều chương trình, dự án hợp tác trong các lĩnh vực chủ yếu như: bảo vệ môi trường, việc làm, xây dựng kỹ năng cho người lao động, xây dựng năng lực cạnh tranh thương mại, thúc đẩy phát triển xuất khẩu, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ Việt Nam thời kỳ hậu gia nhập WTO... ■

Nhà máy xi măng Hạ Long đốt lò thành công

Ngày 2/2/2010, Công ty cổ phần xi măng Hạ Long đã tổ chức đốt lò thành công. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu sự thành công của dự án Nhà máy xi măng Hạ Long tại huyện Hoàn Bồ - tỉnh Quảng Ninh.

Dự án được khởi công từ tháng 6/2006 với tổng vốn đầu tư hơn 6.400 tỷ đồng do Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long làm chủ đầu tư, với hai cổ đông chính là Tập đoàn Sông Đà và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Nhà máy xi măng Hạ Long có công suất 5.500 tấn clinke/ngày (tương đương 2,1 triệu tấn/năm) với hệ thống thiết bị, dây chuyền công nghệ đồng bộ của Tập đoàn F.L.Smith - Đan Mạch - công nghệ sản xuất xi măng được cho là tiên tiến nhất hiện nay. Với công nghệ này, tất cả các công đoạn đều được vận hành theo chu trình khép kín, từ nguồn nguyên liệu tại mỏ đá tới khâu vận chuyển thành phẩm trong hệ thống dây chuyền tự động. Công tác môi trường hoàn toàn được đảm bảo với tiêu chuẩn khí thải Euro 7. Lượng khí thải được kiểm soát tuyệt đối, giảm dưới mức cho phép. Các hệ thống khác như nước thải, chất thải rắn... được xử lý theo chu trình khép kín. Bên cạnh đó, lượng bụi cũng giảm thiểu tối đa do các hệ thống băng tải được che chắn hoàn toàn cùng hệ thống lọc bụi túi tiên tiến.

Dự kiến, mỗi năm nhà máy sẽ sản xuất 800.000 tấn xi măng, còn lại vận chuyển clinke vào nghiền tại trạm



Nhà máy xi măng Hạ Long.

nghiên phía Nam với công suất 1,22 triệu tấn xi măng PCB40/năm đặt tại khu công nghiệp Hiệp Phước - Nhà Bè - TP. Hồ Chí Minh.

Sự kiện đốt lò nhà máy đánh dấu một bước ngoặt quan trọng của dự án và bắt đầu một giai đoạn mới với dòng sản phẩm chất lượng cao, ổn định, thân thiện với môi trường. ■



Doanh nghiệp góp vốn cải tạo hồ ở Hà Nội

Một số doanh nghiệp đã đăng ký cải tạo hồ của Hà Nội với tổng kinh phí 430 tỷ đồng. Theo báo cáo của Sở Xây dựng Hà Nội, hiện nay, Hà Nội còn 65 hồ, ao chưa được cải tạo (44 hồ chưa có dự án đầu tư), chiếm gần 2/3 tổng số hồ, ao trong khu vực nội thành. Nhiều hồ đang trong tình trạng bị ô nhiễm trầm trọng như Linh Quang, Rẻ Quạt, Tai

Trâu, Tứ Liên... Sở Xây dựng Hà Nội đã xây dựng đề án cải tạo đồng bộ 44 hồ nội thành và 1 hồ ở thị xã Sơn Tây theo ba giai đoạn từ nay đến năm 2015. Để giải quyết những khó khăn về nguồn kinh phí, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã kêu gọi các doanh nghiệp tham gia xã hội hóa thực hiện đề án cải tạo môi trường các hồ nội thành. ■

Tài trợ 1,3 triệu USD ứng phó biến đổi khí hậu ở ĐBSCL

Chính phủ Australia và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vừa quyết định tài trợ 1,3 triệu USD giúp Việt Nam đối phó với những ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Khoản tài trợ trên sẽ được sử dụng để thực hiện dự án đánh giá đầy đủ các mối đe dọa từ tình trạng biến đổi khí hậu tại ĐBSCL, cũng như những hành động cần thiết để khu vực này thích ứng với nguy cơ nước biển dâng cao và sự gia tăng về tần số và mức độ trầm trọng của tình trạng lụt lội. Dự án sẽ do Bộ Tài Nguyên và Môi trường Việt Nam thực hiện từ tháng 1/2010 đến tháng 4/2011. ■

Giám sát chặt chẽ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

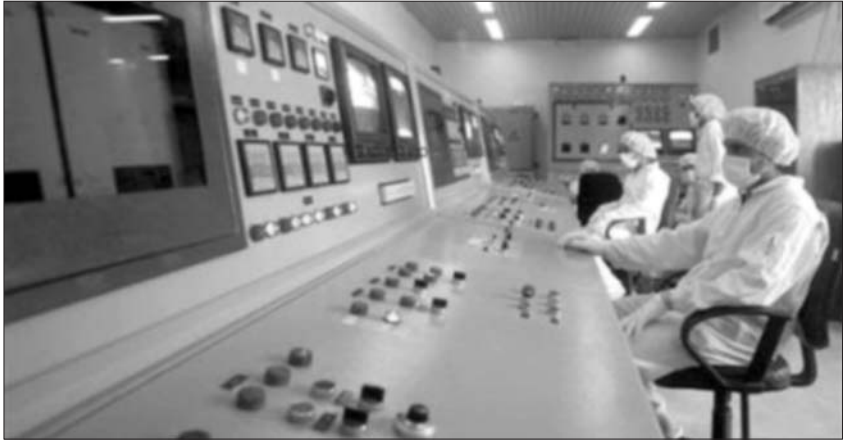
Chính phủ vừa ban hành Nghị định 07/2010/NĐ-CP ngày 25/1/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử (NLNT).

Nghị định nêu rõ mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia có nhiệm vụ phối hợp với hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia phục vụ đánh giá hiện trạng phóng xạ môi trường, thiết lập hệ cơ sở dữ liệu phóng xạ môi trường và theo dõi, cảnh báo mọi diễn biến bức xạ bất thường trên lãnh thổ Việt Nam.

Nghị định quy định rất chặt chẽ về đo lường, kiểm định bức xạ. Theo đó, các thiết bị thuộc danh mục thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân phải kiểm định, hiệu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng; sau khi lắp đặt thiết bị hoặc sửa chữa có ảnh hưởng đến tính năng an toàn và độ chính xác của thiết bị và kiểm định theo định kỳ.

Bộ Khoa học và Công nghệ thiết lập, duy trì chuẩn đo lường bức xạ quốc gia; ban hành quy định cụ thể việc kiểm định, hiệu chuẩn và danh mục thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân phải kiểm định, hiệu chuẩn.

Nhằm phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát, cơ quan hải



Lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo an toàn cho con người và môi trường.

quan tại cửa khẩu được trang bị phương tiện kỹ thuật, thực hiện các biện pháp cần thiết để phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân tại cửa khẩu. Ngoài ra, các cơ sở sử dụng sắt, thép phế liệu để luyện thép phải có biện pháp hoặc thiết bị để phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hoặc có thông tin về nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp, chưa được khai báo có trách nhiệm thông báo ngay cho UBND hoặc cơ quan công an nơi gần nhất hoặc Sở Khoa học và Công nghệ.

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành những công việc bức xạ phải có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường.

Nghị định cũng quy định rõ, việc vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam phải được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và các cơ quan có liên quan sẽ thực hiện việc giám sát hoạt động này. ■

DỰ THẢO LUẬT THUẾ MÔI TRƯỜNG:

Giảm đối tượng chịu thuế và hạ thuế suất

So với Dự thảo Luật Thuế môi trường (TMT) được Bộ Tài chính công bố vào cuối năm 2009, Dự thảo Luật TMT mới nhất có hàng loạt sự điều chỉnh theo hướng thu hẹp đối tượng chịu thuế và hạ thuế suất.

Theo Dự thảo Luật TMT mới nhất, hàng loạt nhóm sản phẩm gồm: hạt và bột nhựa từ sản phẩm hoá dầu; nhựa màng mỏng, phế liệu nhựa nhập khẩu; hoá chất tẩy rửa; sơn công

ngiệp; hoá chất vô cơ, xút; khí than... sẽ không phải nộp TMT.

Mức trần thuế suất của các nhóm sản phẩm chịu thuế cũng được Bộ Tài chính đề xuất giảm mạnh như mặt hàng xăng giảm từ 6.000 đồng/lít xuống còn 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay giảm từ 6.000 đồng/lít xuống còn 3.000 đồng/lít; dung dịch HCFC (sử dụng trong sản xuất thiết bị làm lạnh) từ 5.000 đồng/kg xuống còn 3.000 đồng/kg. Đề xuất trên của

Bộ Tài chính sẽ làm giảm chi phí đầu vào đối với một số sản phẩm cho nhiều ngành kinh tế.

Luật TMT dự kiến sẽ bắt đầu áp dụng kể từ ngày 1/1/2012. Hiện Việt Nam chưa có TMT, nhưng trên thực tế, nhiều loại hàng hoá đã phải chịu loại thuế này gián tiếp qua thuế tiêu thụ đặc biệt như ô tô du lịch, xe gắn máy có công suất từ 125 cm³ trở lên, xăng và các sản phẩm để pha chế xăng... ■

Hà Nội ban hành quy định quản lý chất thải rắn

UBND TP. Hà Nội vừa ban hành quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố. Theo đó, các tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn xây dựng phải có biện pháp bảo đảm môi trường, không làm bụi bẩn, ô nhiễm, không sử dụng hè phố, lòng đường làm nơi lưu giữ. Đồng thời phải thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn để có biện pháp thu gom, xử lý phù hợp. Thực hiện lưu giữ chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đổ

chất thải đúng thời gian, đúng nơi quy định.

Phương tiện vận chuyển chất thải dạng đất, bùn phải là phương tiện chuyên dụng, không rò rỉ, rơi vãi khi vận chuyển. Thùng xe chở chất thải rắn xây dựng phải che chắn theo quy định kín khít; khi phương tiện rời khỏi công trường xây dựng phải được rửa sạch, không gây bẩn đường phố.

Các cá nhân, hộ gia đình đổ chất thải rắn sinh hoạt không đúng nơi quy định sẽ bị phạt tiền từ 100 đến

300 nghìn đồng. Trường hợp làm rơi vãi chất thải rắn bị phạt tiền từ 5 đến 10 triệu đồng. Trường hợp vận chuyển và đổ chất thải rắn không đúng nơi quy định bị phạt từ 10 đến 15 triệu đồng

Ngoài các mức xử phạt trên, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khác như buộc khắc phục tình trạng mất vệ sinh môi trường do vi phạm hành chính gây ra; thu hồi giấy đăng ký kinh doanh... ■

Xử lý nghiêm các điểm gây ô nhiễm sông Đồng Nai

Tại phiên họp lần 2 của Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai tổ chức mới đây tại TP. Hồ Chí Minh, đại diện 12 tỉnh, thành phố cho rằng cần xử lý nghiêm các điểm đen ô nhiễm môi trường để bảo vệ chất lượng nước lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

Ông Lê Hoàng Quân, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai yêu cầu mỗi địa phương, trên cơ sở các quyết định phê duyệt của Chính phủ và các bộ ngành, phải xây dựng hoàn chỉnh phương án xử lý các điểm đen ô nhiễm môi trường đang xả nước thải cùng chất thải chưa qua xử lý xuống hệ thống sông Đồng Nai. Điều này cần được xác định rõ trong phương hướng phát triển kinh tế-xã hội của các tỉnh thành.

Cụ thể hơn, ngay trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của các tỉnh, thành trong năm 2010 phải đề cập đến chương trình bảo vệ môi trường sông Đồng Nai sao cho hiệu quả và khả thi.

Để bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai, ngày 1/12/2008, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 157/QĐ-TTg thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai để chỉ đạo, điều phối liên ngành, liên vùng, thống nhất thực hiện "Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2020" trên địa bàn 12 địa phương gồm TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu, Long An, Tây Ninh, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Ninh Thuận và Bình Thuận. ■



Sông Đồng Nai.

TP. Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu

Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của TP. HCM vừa triển khai kế hoạch hành động ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Theo đó, tất cả chương trình, dự án đầu tư xây dựng phải tính đến việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong đó, Sở Quy hoạch Kiến trúc khi triển khai công tác quy hoạch phải tính toán phân vùng phát triển tùy theo điều kiện tự nhiên mà không quá phụ thuộc vào địa giới hành chính như trước kia.

Sở Giao thông Vận tải xem xét lại các dự án xây dựng metro trên tinh thần thích ứng với biến đổi khí hậu; tìm kiếm các giải pháp chống kẹt xe; chú ý đến việc sử dụng năng lượng sạch trong vận tải...

Sở Tài nguyên Môi trường tăng cường công tác quản lý chất thải, khí thải của các đơn vị sản xuất. Chủ tịch UBND TP. HCM Lê Hoàng Quân yêu cầu Ban Chỉ đạo trong tháng 6/2010 phải hoàn tất kế hoạch hành động, để thành phố có cơ sở triển khai các chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu. ■

BỘ CÔNG THƯƠNG:

Xúc tiến Dự án tiết kiệm năng lượng trong ngành công nghiệp

Bộ Công Thương vừa giới thiệu Dự án «Xúc tiến sử dụng năng lượng hiệu quả trong công nghiệp nhờ tối ưu hóa hệ thống và thực hiện các tiêu chuẩn quản lý năng lượng khác», với mục tiêu cắt giảm 25% năng lượng tiêu thụ cho các ngành công nghiệp trong vòng 10 năm tới.

Dự án do Bộ Công Thương phối hợp thực hiện với Tổ chức Phát triển công nghiệp của Liên Hiệp Quốc (UNIDO). Dự án tập trung vào hai lĩnh vực: giới thiệu tiêu chuẩn quản lý năng lượng để lồng ghép hiệu quả sử dụng năng lượng vào trong chu trình quản lý và xúc tiến tối ưu hóa hệ thống để đạt được hiệu quả sử dụng năng lượng ở cấp hệ thống.

Dự án sẽ được thực hiện trong khuôn khổ "Kế hoạch chung" của Liên Hiệp Quốc, một chương trình hành động chung của Chính phủ và 14 Tổ chức Liên Hợp Quốc có mặt tại Việt Nam.

Tối ưu hóa hệ thống quản lý năng lượng

Ông Sanjaya Shrestha, quản lý dự án của UNIDO, cho biết, dự án này sẽ được triển khai từ tháng 7/2010 và kéo dài trong thời gian ba năm, với tổng vốn khoảng 7,6 triệu đô la Mỹ, trong đó Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ gần 1 triệu đô la; còn lại là huy động từ nhiều nguồn khác như Chính phủ, UNIDO, các quỹ và thể chế tài chính cùng khu vực tư nhân.

Dự án này sẽ có 4 phần triển khai đồng bộ. Phần 1 gồm chương trình quốc gia xây dựng năng lực về các tiêu chuẩn quản lý năng lượng và tối ưu hóa hệ thống. Phần 2 thực hiện quản lý năng lượng và tối ưu hóa hệ thống ở các dự án trình diễn. Phần 3 tập trung phát triển năng lực tài chính nhằm hỗ trợ cho các dự án sử dụng năng lượng hiệu quả trong ngành công nghiệp. Phần thứ 4 là nâng cao năng lực quản lý dự án.

Dự án có mục tiêu sẽ đào tạo năng lực cho các bên liên quan, bao gồm các cơ sở sản xuất công nghiệp, các nhà cung cấp - phân phối thiết bị, các công ty dịch vụ tư vấn năng lượng và các nhà hoạch định chính sách.

Giải pháp cho tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường

Theo ông Sanjaya Shrestha, hầu hết hiệu suất năng lượng trong công nghiệp đạt được là thông qua cách thức quản lý năng lượng trong một cơ sở công nghiệp hơn là bằng cách mua sắm công nghệ mới. Vì thế, với cách tiếp cận mới, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ đạt được hiệu quả trong tiết giảm năng lượng, giảm phát thải CO₂, bảo vệ môi trường.

Ông Phương Hoàng Kim, Chánh Văn phòng Tiết kiệm năng lượng - Bộ Công Thương, cho biết, với mức tăng trưởng GDP và công nghiệp trong thời gian qua, dự đoán nhu cầu tăng trưởng năng lượng trong 10 năm tới sẽ là 12,1% năm, gấp 3 lần so với hiện nay, tức vượt



Tăng hiệu suất năng lượng trong công nghiệp giúp tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

quá 100 triệu tấn dầu quy đổi. Công nghiệp là ngành tiêu thụ năng lượng lớn nhất, chiếm tới 36% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc. Dự án này nằm trong các kế hoạch mà Bộ Công Thương đang xúc tiến hợp tác với các tổ chức, Chính phủ để tìm kiếm các giải pháp quản lý lẫn kỹ thuật nhằm thực hiện tiết kiệm năng lượng khoảng 6 - 8% từ nay đến năm 2015 đã đề ra trong Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng có hiệu quả từ năm 2006.

Theo đánh giá của các chuyên gia, việc áp dụng hệ thống quản lý năng lượng sẽ hiệu quả hơn sử dụng sản phẩm tiết kiệm năng lượng, vì sản phẩm tiết kiệm năng lượng tiết kiệm không nhiều (chỉ từ 3%-5%), trong khi thực hiện quản lý năng lượng thì tiềm năng tiết kiệm năng lượng rất lớn (20%-30%). Như vậy là phải chuyển từ thị trường cung cấp sản phẩm tiết kiệm năng lượng sang thị trường cung cấp dịch vụ hệ thống quản lý năng lượng...

Do đó, theo ông Lương Văn Phan, Phó Viện trưởng Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam để đạt hiệu suất năng lượng trong sản xuất công nghiệp, việc "Tối ưu hóa hệ thống và tiêu chuẩn quản lý năng lượng" rất cần thiết. Điều đó có nghĩa phải khuyến khích áp dụng hệ thống quản lý năng lượng trong sản xuất công nghiệp cũng như cần phải xây dựng tiêu chuẩn hệ thống quản lý năng lượng, phát triển dịch vụ đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng. Hiệu suất năng lượng trong công nghiệp giúp tăng trưởng kinh tế và ít ảnh hưởng môi trường và cải thiện tính cạnh tranh. Trong khuôn khổ Dự án, các nhóm ngành được lựa chọn gồm dệt may, thực phẩm, giấy và bột giấy, cao su. ■

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM:

Đẩy mạnh thực hiện giải pháp tiết kiệm điện trong năm 2010

Với mục tiêu tiết kiệm 1% điện thương phẩm trong năm 2010, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã đề ra nhiều giải pháp tiết kiệm điện nhằm góp phần đảm bảo cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt.

Theo kế hoạch, năm 2010, EVN phải đạt 85,14 tỷ kWh điện thương phẩm, tăng 13,88% so với năm 2009, nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước là 6,5%. Với mục tiêu tiết kiệm 1% điện thương phẩm trong năm 2010, EVN đã đề ra nhiều giải pháp tiết kiệm điện nhằm góp phần đảm bảo cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt.

Cụ thể, EVN yêu cầu các đơn vị điện lực tiếp tục đẩy mạnh công tác tiết kiệm điện trên địa bàn, đảm bảo các đơn vị sự nghiệp tiết kiệm ít nhất 10% chi phí điện năng sử dụng hàng năm. EVN cũng ký hợp đồng phối hợp tuyên truyền tiết kiệm điện với Đài tiếng nói Việt Nam (VOV) và phối hợp với Văn phòng tiết kiệm năng lượng của Bộ Công Thương xây dựng các chương trình trên Đài Truyền hình Việt Nam (VTV). Các công ty điện lực phải xây dựng kế hoạch tuyên truyền tiết kiệm điện với đa dạng hình thức và phương pháp. Ngoài ra, việc phản ánh các điển hình, mô hình thực hành tiết kiệm điện trong cơ quan công sở, đơn vị sản xuất, doanh nghiệp, các cơ sở dịch vụ thương mại cũng sẽ được chú trọng.

Năm 2010, dự kiến sẽ có 2,4 triệu đèn compact được đưa vào sử dụng cùng với 13.000 bình nước nóng năng lượng mặt trời (trong đó có 3.000 bình thuộc chương trình của Bộ Công Thương, 10.000 bình thuộc chương trình của EVN). Các chương trình kiểm toán năng lượng và tòa nhà tiết kiệm năng lượng sẽ được tiếp tục thực

hiện, rút kinh nghiệm và phổ biến cho các khách hàng có cùng quy mô, công nghệ trên địa bàn. Dự kiến, năm 2010, EVN cũng sẽ giảm tổn thất điện năng khu vực tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn xuống còn 15% (năm 2009 là 25,27%, tương đương 539 triệu kWh).

Theo báo cáo tại Hội nghị đánh giá kiểm điểm công tác tiết kiệm điện năm 2009 của EVN, tất cả các đơn vị thuộc EVN đều hoàn thành chỉ tiêu tiết kiệm điện với tổng lượng điện tiết kiệm được là 1.003,1 triệu kWh, đạt 141% so với kế hoạch. Trong đó, khối hành chính sự nghiệp chiếm 9,3%, chiếu sáng công cộng 10,2%, ánh sáng sinh hoạt 37,3%, công nghiệp và các thành phần khác chiếm 43,2%.

Năm 2009, EVN đã phối hợp với VOV duy trì chuyên mục Tiết kiệm điện trên sóng phát thanh với trên 1.000 tin, bài dưới nhiều thể loại. Cuộc thi viết tiểu phẩm về tiết kiệm điện trên sóng phát thanh đã được tổ chức thành công với gần 600 tiểu phẩm dự thi trên toàn quốc, có 23 tiểu phẩm đã được trao giải.

EVN cũng duy trì Trang Thông tin và Tư vấn Tiết kiệm điện (tại địa chỉ <http://www.tietkiemnangluong.vn>). Ngoài ra, EVN còn tham gia xây dựng Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tài trợ 80 triệu đồng cho Hội chợ Triển lãm sản phẩm tiết kiệm điện.

Tại các công ty điện lực, công tác

tiết kiệm điện được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhiều đơn vị đã có những cách làm rất hiệu quả như: Công ty Điện lực 2 ký phụ lục hợp đồng với cơ quan hành chính sự nghiệp giảm 10% điện năng sử dụng; Công ty Điện lực 3 phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra sử dụng điện giờ cao điểm; Công ty Điện lực Hà Nội và Công ty Điện lực Hải Phòng in nội dung tiết kiệm điện vào mặt sau tờ hóa đơn tiền điện; Công ty điện lực TP.HCM tài trợ kinh phí và phối hợp tổ chức cuộc thi “Đồng hành cùng năng lượng” cho học sinh; Công ty điện lực Đà Nẵng tổ chức tập huấn tiết kiệm điện cho các đơn vị hành chính sự nghiệp...

Đặc biệt, chương trình 5 triệu đèn compact đã đem lại hiệu quả khá cao. Theo kế hoạch, trong 3 năm (2008 – 2010), các đơn vị thuộc EVN phải bán được 5 triệu đèn compact. Sau 2 năm triển khai, tổng số lượng đèn các đơn vị bán được hơn 2,9 triệu đèn trong đó có một số đơn vị đạt và vượt chỉ tiêu đến 162,5%.

Việc quảng bá, lắp đặt bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời được tích cực đẩy mạnh. Năm 2009, EVN đã giao cho các Công ty điện lực 2, 3, TP. HCM, Đồng Nai, Đà Nẵng thực hiện lắp đặt 1.000 bình nước nóng bằng năng lượng mặt trời. Dự kiến năm 2010-2011, sẽ có 20.000 bình nước nóng bằng năng lượng mặt trời được đưa vào sử dụng. ■



Năm 2010, dự kiến sẽ có 2,4 triệu bóng đèn compact được người dân sử dụng

CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA:

Ưu tiên đảm bảo môi trường tại các khu công nghiệp

Để phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập, công tác an toàn và bảo vệ môi trường cần được quan tâm nhiều hơn. Trong đó, vấn đề bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp và khu chế xuất (KCN-KCX) được coi là một nội dung quan trọng của Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 đã được Chính phủ phê duyệt.



Bảo vệ môi trường trong các KCN là một nhiệm vụ ưu tiên của Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 đã đặt ra mục tiêu tổng quát hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục tình trạng suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường, giải quyết cơ bản tình trạng suy thoái môi trường ở các KCN.

Chiến lược đề ra các mục tiêu cụ thể đến năm 2010: 70% các KCN-KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; 100% các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; 70% doanh nghiệp có dụng cụ phân loại rác thải tại nguồn. Đến năm 2020, 100% đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất phải có hệ thống xử lý nước thải (XLNT) tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

Chiến lược cũng nhấn mạnh đến

tầm quan trọng của các chính sách và biện pháp đồng bộ về phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại các KCN: áp dụng công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn môi trường quốc gia và các tiêu chuẩn môi trường ngành; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động quản lý chất thải.

Kèm theo Quyết định phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 còn có phụ lục Danh mục 36 chương trình, kế hoạch và dự án ưu tiên quốc gia về bảo vệ môi trường, trong đó có Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác quản lý chất thải rắn tại các đô thị và KCN.

Chỉ thị yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

phải coi việc tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản lý chất thải rắn tại các đô thị và KCN là một trong các nhiệm vụ trọng tâm. Phấn đấu đạt được các mục tiêu đến năm 2010 hoàn thành quy hoạch quản lý chất thải rắn cho các đô thị và KCN theo hướng vùng tỉnh, vùng liên tỉnh hay vùng đặc thù. Trong đó ưu tiên quy hoạch các bãi chôn lấp chất thải rắn; xây dựng các công trình tái chế chất thải rắn; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy phạm về chất thải rắn; xây dựng hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách về công tác quản lý chất thải rắn. Thu gom, vận chuyển và xử lý 90% tổng lượng chất thải rắn phát sinh tại các đô thị và KCN, trong đó ưu tiên cho việc tái sử dụng, tái chế chất thải, hạn chế tối đa khối lượng rác chôn lấp, đặc biệt là với các đô thị thiếu quỹ đất làm bãi chôn lấp rác. ■

Phát triển các KCN-KCX nhằm đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo ra tiền đề vững chắc cho sự phát triển của lực lượng sản xuất trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá là một chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Qua 18 năm xây dựng và phát triển, các KCN-KCX ở nước ta đã thể hiện được vai trò không thể thay thế trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Các KCN-KCX là địa chỉ hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất công nghiệp, tạo việc làm, tiếp thu những công nghệ sản xuất và kỹ năng quản lý tiên tiến, hình thành một hệ thống đô thị mới ở nông thôn và góp phần công nghiệp hoá nông thôn nước ta.

KCN-KCX góp phần tăng trưởng kinh tế

Kể từ khi KCX Tân Thuận với diện tích hơn 300 ha tại Thành phố Hồ Chí Minh là khu chế xuất đầu tiên được thành lập vào cuối năm 1991, đến nay cả nước đã có 228 KCN-KCX (bao gồm 225 KCN và 03 KCX) được thành lập với tổng diện tích đất tự nhiên 58.220 ha. Các KCN-KCX phân bố ở 54 tỉnh, thành phố trên cả nước, trong đó tập trung ở 3 Vùng kinh tế trọng điểm miền Nam, miền Trung và miền Bắc với tổng số 149 KCN với tổng diện tích đất tự nhiên trên 49.232 ha (chiếm trên 80,9% tổng diện tích các KCN cả nước).

Các KCN đã huy động được lượng vốn đầu tư lớn của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, phục vụ cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đến hết tháng 6/2009, các KCN cả nước đã thu hút được 3.363 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đăng ký khoảng 36,760 tỷ USD và 3.416 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư hơn 232, 416 nghìn tỷ đồng.

Các KCN-KCX đã góp phần quan trọng trong việc hình thành một hệ thống kết cấu hạ tầng mới, hiện đại, có giá trị lâu dài không chỉ đối với địa phương có KCN, KCX mà còn góp phần hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng trên cả nước.

Các KCN-KCX cũng góp phần không nhỏ vào chuyển dịch cơ cấu

Phát triển các KCN theo hướng hiệu quả và bền vững

kinh tế của các địa phương theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đa dạng hoá ngành nghề, nâng cao trình độ công nghệ và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, góp phần chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế chung của cả nước và ở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Các KCN-KCX còn là nơi sử dụng lao động có chuyên môn kỹ thuật phù hợp với công nghệ mới áp dụng vào sản xuất đạt trình độ khu vực và quốc tế, đóng góp rất lớn vào đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam. Các KCN-KCX ra đời đồng thời tạo nên những vùng công nghiệp tập trung, tác động rất tích cực tới việc phát triển các cơ sở nguyên liệu, thúc đẩy phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ công nghiệp, nâng cao giá trị nông sản hàng hoá, nâng cao hiệu quả tổng hợp của các ngành sản xuất.

Các định hướng phát triển bền vững KCN

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, chính sách đầu tư phát triển KCN của chúng ta thời gian qua vẫn còn nhiều bất cập. Trong đó nổi lên bốn vấn đề tồn tại lớn sau đây: số lượng các KCN tăng nhanh nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao; phát triển KCN chưa bảo đảm bền vững trên các khía cạnh xã hội, môi trường; các KCN phát triển nhanh nhưng chưa tính đến mục tiêu dài hạn về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu công nghệ; nguồn nhân lực tại các KCN chưa đáp ứng được cả về chất lượng và số lượng

Do đó để đảm bảo cho các KCN phát triển bền vững và hiệu quả, cần thống nhất nhận thức và quan điểm đầu tư phát triển các KCN theo các định hướng chủ yếu sau:

Một là, quy hoạch lại hệ thống KCN trên toàn quốc dựa trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của vùng lãnh thổ để lựa chọn mô hình phát triển KCN và cơ cấu đầu tư, cơ cấu

ngành nghề công nghiệp phù hợp theo hướng đáp ứng được cả yêu cầu từng bước phát triển kinh tế tri thức và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Kiểm soát chặt chẽ việc thành lập mới và mở rộng KCN theo đúng quy hoạch.

Hai là, hạn chế tối đa việc chuyển đất trồng lúa nước sang xây dựng KCN. Quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp, đặc biệt là đất trồng lúa nước và trồng cây lương thực để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và đảm bảo sự ổn định, phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Ba là, phát triển KCN kết hợp chặt chẽ với đảm bảo các yếu tố xã hội, môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài KCN đồng bộ với hệ thống hạ tầng bên trong; chú trọng các giải pháp bảo vệ môi trường trong và ngoài hàng rào KCN. Chấm dứt việc phát triển các KCN xen lẫn khu dân cư, thực hiện di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra ngoài đô thị, hướng các nhà đầu tư vào hoạt động trong KCN, ngoại trừ những dự án đòi hỏi nguồn nguyên liệu và quy mô diện tích lớn, các dự án đầu tư chiều sâu không thuộc diện di dời và phù hợp với quy hoạch.

Bốn là, phát triển các KCN theo chiều sâu và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; chuyển dịch cơ cấu hoạt động công nghiệp trong KCN thông qua đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng chất xám cao, tạo nhiều giá trị gia tăng, thân thiện với môi trường.

Năm là, phát triển các KCN theo hướng chuyên môn hoá và hợp tác hoá kết hợp với phân bố hợp lý, tập trung xây dựng các KCN chuyên ngành và ngành hỗ trợ. Phát triển KCN phải gắn với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia. ■

Các KCN Đồng Nai chú trọng bảo vệ môi trường

Đồng Nai hiện là một trong những tỉnh tập trung những KCN có quy mô lớn nhất cả nước. Các KCN Đồng Nai ngoài việc chú trọng đến hiệu quả kinh tế còn rất quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường theo hướng bền vững.

Thực hiện đánh giá tác động môi trường

Các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường. Cụ thể được chia làm 3 nhóm như sau:

Nhóm 1, gồm 10 KCN: Biên Hoà I, Biên Hoà II, KCN Amata, Loteco, Long Thành, Tam Phước, Gò Dầu, Nhơn Trạch I, Nhơn Trạch II và Nhơn Trạch III-giai đoạn 1 và 2. Đây là các KCN có cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, có nhiều nhà máy xí nghiệp đang hoạt động và đã có nhà máy xử lý nước thải (XLNT) tập trung (riêng KCN Biên Hoà I, thu gom và chuyển một phần nước thải sang nhà máy xử lý nước thải tại KCN Biên Hoà II để xử lý).

Nhóm 2, gồm 11 KCN: Agtex-Long Bình, Hồ Nai, Sông Mây, Bàu Xéo, Nhơn Trạch II- Lộc Khang, Thạnh Phú, Ông Kèo, Xuân Lộc, Nhơn Trạch 5, Định Quán và KCN Dệt may Nhơn Trạch. Đây là các KCN có nhà máy đang hoạt động, nhưng chưa có nhà máy/trạm XLNT tập trung.

Nhóm 3, gồm 8 KCN: Dầu Giây, Giang Điền, An Phước, Nhơn Trạch VI, Long Đức, Tân Phú, Long Khánh và Nhơn Trạch 2- Nhơn Phú. Các KCN thuộc nhóm này chưa có dự án đầu tư, hiện chưa triển khai hoặc mới bắt đầu xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác bảo vệ môi trường (BVMT), mặc dù đã có nhiều nỗ lực cố gắng, tại các KCN vẫn còn nhiều vấn đề môi trường như: chất thải rắn ngày càng tăng, đặc biệt là chất thải nguy hại nhưng chưa được thu gom đầy đủ và chưa xử lý đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường tại một số khu vực; hạ tầng kỹ thuật về môi trường như hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung tại khu đô thị, KCN chưa đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế, xã hội; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về BVMT chưa đạt hiệu quả cao; Hệ thống quan trắc môi trường chưa đủ sức theo dõi hiện trạng môi trường và các tác động đối với môi trường.

Với nỗ lực bảo vệ môi trường, HĐND tỉnh đã thông qua Đề án về Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh với mục tiêu và nhiệm vụ bảo vệ môi trường đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Trong đó, mục tiêu đến năm 2010 là: 80 - 90% cơ sở sản xuất xây dựng mới phải có công nghệ tiên tiến, xử lý các loại chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom 80% chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ; thu gom và xử lý trên 60% chất thải nguy hại và 100% chất thải y tế; 100% doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001.



Khu công nghiệp Long Bình (Đồng Nai)

100% các KCN phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung

Trong năm 2010, để thực hiện được các chỉ tiêu bảo vệ môi trường nhất là việc xử lý nước thải, chất thải, HĐND tỉnh còn đề ra các biện pháp kiên quyết hơn đối với các KCN, cụm công nghiệp.

Đối với 10 KCN đã có hệ thống XLNT tập trung: lập kế hoạch, đầu tư, nâng cấp mở rộng công suất hệ thống XLNT, đảm bảo 100% đầu nối, tiếp nhận xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

Đối với 11 KCN chưa xây dựng hệ thống XLNT: tạm ngưng thu hút dự án đầu tư mới và dự án mở rộng qui mô vào KCN; tổ chức kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong KCN, đảm bảo việc xử lý và thoát nước thải theo đúng quy định; xây dựng lộ trình để đầu nối nước thải vào hệ thống XLNT tập trung ngay khi hoàn thành.

Đối với 8 KCN chưa có dự án đầu tư: thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường; chỉ thu hút dự án đầu tư (trong đó, ưu tiên các dự án công nghệ cao, sạch và thân thiện với môi trường) sau khi được cơ quan nhà nước về BVMT có thẩm quyền theo quy định của pháp luật kiểm tra, xác nhận thực hiện đầy đủ các nội dung BVMT.

Năm 2010, Đồng Nai đề mục tiêu 100 % các KCN có hệ thống XLNT tập trung đảm bảo khả năng đầu nối, tiếp nhận và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Tổ chức thực hiện các dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước thải khu đô thị; dự án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đô thị và khu công nghiệp, kể cả chất thải nguy hại. Chú trọng tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, xử lý chất thải rắn và khí thải của doanh nghiệp trong KCN. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch định kỳ và đột xuất hàng năm về kiểm soát ô nhiễm để ngăn chặn, xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Tổ chức thực hiện thường xuyên công tác quan trắc các thành phần môi trường theo mạng lưới quan trắc trên địa bàn tỉnh. ■

TP. HỒ CHÍ MINH:

Giảm thiểu ô nhiễm tại các KCX-KCN

TP.HCM hiện có 15 KCX-KCN hoạt động với trên 1.000 dự án đầu tư, thu hút trên 250.000 lao động, tạo ra kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 16 tỷ USD/năm, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

Tuy nhiên, việc phát triển các KCN đã và đang gây ra vấn nạn ô nhiễm môi trường, đòi hỏi thành phố cùng với các ngành chức năng phải có những giải pháp kiên quyết giải quyết vấn đề này.

Ông Đào Anh Kiệt, Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường TP.HCM cho biết, đến nay có 12/15 KCX-KCN trên địa bàn thành phố đã xây dựng được các trạm xử lý nước thải tập trung với công suất xử lý trên 50.000 m³/ngày, góp phần làm cho tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở các KCX-KCN giảm hơn so với trước đây. Nhưng vẫn còn gần 200 trong tổng số gần 1.000 DN trong các KCX-KCN chưa đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom nước thải của các KCX-KCN. Ngoài ra, cũng có khoảng 170 doanh nghiệp (DN) phát sinh khí thải nguy hại chưa được xử lý trước khi thải ra môi trường.

Ông Vũ Văn Hòa - Trưởng Ban quản lý các KCX-KCN TP.HCM (HEPZA)- cho biết, để có thể phục vụ công tác thu hút đầu tư một cách tốt nhất, giảm thiểu tối đa tình trạng ô nhiễm môi trường, năm 2010,

HEPZA đã chuẩn bị quỹ đất với diện tích 200ha ở các KCX-KCN dành cho các nhà đầu tư. Mục tiêu đặt ra năm 2010 là hạ tầng kỹ thuật, giao thông kết nối vào các KCX-KCN phải tốt hơn. Để có thể đạt được mục tiêu này, trước hết các công ty hạ tầng ở các khu phải chuẩn bị nguồn lực tài chính đầy đủ để gấp rút tiến hành đền bù, giải tỏa, đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhà đầu tư.

Để hạn chế gây ô nhiễm môi trường của các KCX-KCN, TP.HCM đã chỉ đạo các KCX-KCN chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung phải xây dựng hệ thống xử lý trước khi đi vào hoạt động. Vấn đề xử lý nước thải tiếp tục được chú trọng, sao cho đảm bảo kiểm soát được hoạt động xử lý nước thải, tăng năng lực xử lý nước thải cho các nhà máy. HEPZA sẽ yêu cầu các DN đổi mới công nghệ để đảm bảo xử lý tốt môi trường. Ngoài ra các DN phải đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung, dứt khoát đóng cửa các DN chưa có hệ thống xử lý nước thải riêng. Các KCN cũng phải lắp đặt máy quan trắc nước thải tự động tại các cửa xả thải khi xử lý nước thải tập trung.

Bên cạnh đó, Ban quản lý KCX-KCN cũng đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai trang bị phần mềm đánh giá trình độ công nghệ cho các DN. Đây là biện pháp cơ bản nhất để giúp DN đang

hoạt động trong KCX-KCN tự xác định được mình đang yếu ở khâu nào (tổ chức, nhân lực, công nghệ hay thông tin). Từ đó, DN mới tự lập kế hoạch thay đổi phù hợp. Từng bước xây dựng lực lượng đội ngũ chuyên gia giỏi về chuyên môn ngành nghề, tài chính và công nghệ đủ để hỗ trợ, tư vấn cho các DN lập dự án vay vốn, lựa chọn công nghệ hiện đại phù hợp với từng ngành nghề sản xuất.

Ngoài ra, trong đề án “Đổi mới công nghệ công nghiệp sản xuất phục vụ chuyển dịch cơ cấu công nghiệp trên địa bàn TP.HCM”, Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM đã hướng dẫn và tư vấn thủ tục vay vốn Quỹ Phát triển khoa học – công nghệ TP.HCM. Hiện nay đề án đang thí điểm hỗ trợ cho các DN tại 14 KCX-KCN của thành phố. Ngoài việc hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn, các DN còn được hỗ trợ đổi mới công nghệ về máy móc thiết bị, nhân lực, thông tin công nghệ và tổ chức sản xuất. Bên cạnh đó, các DN cũng được hỗ trợ về đào tạo nhân lực, đăng ký sở hữu trí tuệ, tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, tiết kiệm năng lượng... Ngoài ra, TP.HCM phân công rõ trách nhiệm của từng ngành, từng cấp tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử phạt các hành vi vi phạm môi trường của các DN, không cấp phép mới cho các ngành nghề sản xuất gây ô nhiễm môi trường. ■

Hà Nội di dời các doanh nghiệp gây ô nhiễm

Theo Ban quản lý các KCN- KCX Hà Nội, Ban đã và đang xây dựng phương án chuẩn bị mặt bằng cho các doanh nghiệp gây ô nhiễm trong nội thành và khu dân cư ra ngoại thành và về các tỉnh phía Bắc.

Ban đang tập hợp hồ sơ đề nghị thành phố giao chuẩn bị đầu tư 2 khu công nghiệp chuyên dùng để di dời các doanh nghiệp (khu vực phía Bắc và phía Nam thành phố).

Cũng theo Ban quản lý các KCN- KCX, trong số 8 KCN tập trung đang hoạt động hiện mới chỉ có 2 KCN có khu xử lý nước thải tập trung. Trong thời gian tới, bên cạnh việc tăng cường phối hợp với ngành chức năng kiểm tra về môi trường tại các khu công nghiệp, Ban quản lý các KCN-KCX cũng sẽ tập trung để đến cuối năm có thêm 2 KCN là Nam Thăng Long và Đài Tư đưa hệ thống xử lý nước thải tập trung vào hoạt động và các KCN khác cũng khởi công xây dựng hệ thống này. ■

TỔNG CÔNG TY THĂM DÒ KHAI THÁC DẦU KHÍ:

Xây dựng mô hình quản lý Sức khỏe - An toàn - Môi trường

Hiện nay, thách thức đối với những doanh nghiệp dầu khí là làm thế nào vừa đẩy mạnh các hoạt động thăm dò khai thác, vừa đảm bảo giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động môi trường. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Tổng công ty (TCT) Thăm dò Khai thác Dầu khí đã xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn và môi trường.

Lãnh đạo và cam kết

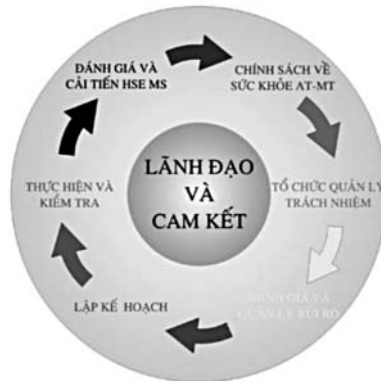
Ban Lãnh đạo TCT đề ra những mục tiêu và phương thức quản lý các vấn đề về Sức khỏe-An toàn-Môi trường (HSE) đồng thời cùng với toàn bộ cán bộ công nhân viên cam kết thực hiện một cách có trách nhiệm các hoạt động về Sức khỏe – An toàn – Môi trường (SKATMT), đảm bảo cho hệ thống quản lý SKATMT hoạt động thống nhất, tuân thủ đúng các yêu cầu pháp luật về chính sách SKATMT đã đề ra. Ban lãnh đạo sẽ thường xuyên xem xét, đánh giá hệ thống quản lý, bảo đảm rằng hệ thống phù hợp và đạt hiệu quả mong muốn. Trên cơ sở đó nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu để cải tiến không ngừng đối với hệ thống quản lý.

Chính sách về SKATMT

Ban SKATMT soạn thảo những nội dung và mục tiêu cần thực hiện trong chính sách về SKATMT, đảm bảo tiến hành các hoạt động trên nguyên tắc ngăn ngừa và giảm thiểu các thiệt hại về con người và các tác động xấu đến môi trường cũng như tài sản. Chính sách SKATMT được sự thông qua của Lãnh đạo Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và được cam kết thực hiện nghiêm túc trong toàn bộ hoạt động của TCT. Chính sách này sẽ luôn được sửa đổi và cập nhật để phù hợp với những yêu cầu của TCT và các thay đổi pháp lý trong nước và quốc tế.

Tổ chức quản lý và trách nhiệm

Hệ thống quản lý HSE của TCT được xây dựng từ Ban Tổng giám đốc đến mạng lưới an toàn vệ sinh viên, quy định và xác định trách nhiệm quản lý, thực hiện chính sách của từng cấp quản lý.



Mô hình quản lý SKATMT của TCT Thăm dò Khai thác Dầu khí.

Đánh giá và quản lý rủi ro

Đánh giá và quản lý rủi ro là một quá trình liên tục, đặc biệt quan trọng đối với tất cả các hoạt động SKATMT. Các yếu tố nguy hiểm gắn liền với các hoạt động phải được thường xuyên xác định, đánh giá rủi ro và phải có các biện pháp thực hiện phù hợp để kiểm soát, ngăn ngừa có hiệu quả các sự cố có thể xảy ra trong các hoạt động của TCT. Đánh giá rủi ro được cập nhật theo chu kỳ hoặc khi có sự thay đổi về kỹ thuật, vận hành, tổ chức.

Lập kế hoạch

Ban HSE soạn thảo các quy định để hướng dẫn đối với công tác xây dựng kế hoạch SKATMT tại TCT, nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc thi hành các quy định pháp luật, chính sách và chương trình mục tiêu quản lý SKATMT ở các cấp trực thuộc. Kế hoạch SKATMT phải được xây dựng và xét duyệt đồng thời với kế hoạch phát triển hàng năm của TCT, đảm bảo chi tiết, cụ thể hoá các nội dung như kinh phí, phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện và trách nhiệm giám sát, theo dõi và

đánh giá. Các hoạt động chính của kế hoạch SKATMT: đào tạo, trao đổi thông tin, họp và thảo luận về SKATMT, kiểm soát các quy trình vận hành, quản lý sự thay đổi, quản lý hệ thống cấp giấy phép làm việc.

Thực hiện và kiểm tra

Ban SKATMT xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát thường xuyên và định kỳ để đảm bảo ngăn ngừa kịp thời các nguy hiểm đối với sức khoẻ, tính mạng, môi trường và tài sản. Chương trình giám sát SKATMT bao gồm các giám sát về kỹ thuật và đánh giá về công tác quản lý như sau: giám sát an toàn lao động; khảo sát và đánh giá rủi ro kỹ thuật; quản lý các hoá chất nguy hiểm; giám sát sức khoẻ nghề nghiệp; giám sát các điều kiện vệ sinh lao động và môi trường lao động.

Đánh giá và cải tiến

Để đảm bảo các mục tiêu đề ra, kế hoạch SKATMT phải được thực hiện liên tục trong hệ thống quản lý và đạt hiệu quả cao. TCT thiết lập các quy định để xem xét, kiểm tra, đánh giá hệ thống quản lý và kết quả đánh giá sẽ được sử dụng để cải thiện, nâng cao chất lượng thực hiện và cải tiến hệ thống quản lý. Định kỳ đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về SKATMT và tính hiệu quả của việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch trong một số lĩnh vực then chốt sau: đánh giá mức độ áp dụng các tiêu chuẩn về SKATMT; xác định các lĩnh vực chưa có hay thiếu các tiêu chuẩn; đánh giá các thành tích cụ thể đã đạt được; phân tích nguyên nhân và chiều hướng của các tai nạn, các dữ liệu về sự cố và bệnh nghề nghiệp để tìm ra các giải pháp phù hợp. ■

Công CP Than Hà Lâm (Quảng Ninh) là doanh nghiệp khai thác than hầm lò có quy mô lớn đã áp dụng tiến bộ KHKT vào quá trình khai thác, chế biến than và tiên phong trong việc bảo vệ môi trường bằng việc đầu tư xử lý nước thải mỏ thành nước sinh hoạt và phục vụ sản xuất.



Hệ thống xử lý nước thải hầm lò của Công ty CP Than Hà Lâm.

CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM:

Xử lý nước thải mỏ thành nước sinh hoạt và sản xuất

Trong nỗ lực bảo vệ môi trường, ngay từ nhiều năm trước, Công ty CP Than Hà Lâm đã đầu tư 750 triệu đồng xây dựng hệ thống xử lý nước thải mỏ bơm từ trạm -51 với công suất xử lý 120 m³/h và công nghệ xử lý trung hòa bằng sữa vôi kết hợp chất trợ lắng Polime. Các nguồn nước thải công nghiệp ở khu vực Bắc Hữu Nghị, ngầm chính, cửa lò + 29, nước thải từ nhà giặt, nhà ăn công nhân đều qua bể lắng xử lý, đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 5942-2005.

Tuy nhiên, với sản lượng than khai thác ngày một tăng, lượng nước thải hầm lò lên tới 180 m³/h, hệ thống nước thải cũ đã có không đáp ứng nhu cầu xử lý. Mặt khác, nhu cầu sử dụng nước công nghiệp và sinh hoạt của Công ty ngày một tăng, các moong nước không còn, đòi hỏi phải có nguồn nước cung cấp nước ổn định cho sản xuất và sinh hoạt. Từ thực tế này, Công ty đã đầu tư xây dựng Trạm Xử lý nước thải hầm lò (công suất 70m³/h, tương đương 1.260 m³/ngày đêm) bằng công nghệ dùng hệ thống lắng đứng kết hợp sục khí và bình lọc áp lực; sau đó, nâng công suất xử lý lên 120 m³/h, tương đương 2.000 m³ nước/ngày đêm.

Nước trong lò trước khi xử lý có màu vàng đục, mùi tanh, độ PH 3,3, nồng độ amôni 3,5 mg/l (cao gấp 2 lần mức cho phép), nồng độ mangan 5,9 mg/l. Trong quá trình xử lý, nước thải trong các lò than từ bề nguồn được bơm qua bể xử lý trung hòa gồm 3 ngăn có dung tích 120 m³. Tại đây, các hóa chất cần thiết như nước vôi trong để nâng độ PH, dung dịch keo tụ cho kết tủa lắng cặn trong nước, hóa chất diệt khuẩn chlorine, hóa chất cân bằng PH NaOH được hệ thống bơm định lượng đưa vào bể nước theo tỷ lệ đã định sẽ được điều chỉnh bởi thiết bị cân bằng độ PH điện tử. Đồng thời đưa hệ thống máy thổi khí ly tâm vào bể lắng trung hòa để tăng độ hòa tan hóa chất và phân giải khí độc trong bể nước.

Khi nước ra khỏi bể lắng trung hòa có độ PH, độ trong, độ sạch khuẩn và độ ô xy hóa đạt yêu cầu mới được đẩy lên bộ xử lý lọc nước áp lực (gồm 12 bình lọc chuyên dụng có dung tích 1 m³/bình) để làm trong nước lần cuối và lọc kim loại nặng.

Khi ra khỏi hệ thống xử lý, nước được lọc đảm bảo các tiêu chuẩn và được chứa vào téc để cấp nước sinh hoạt cho công nhân. Nước cặn xả

của bể lắng trung hòa được xả ra bể trung gian và được cụm xử lý tách bùn trước khi xả ra môi trường.

Sau khi xử lý tại Trạm, nguồn nước được đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn về độ trong, không màu, không mùi lạ, độ PH 6,8, nồng độ amôni 1,64 mg/l, độ ô xy hóa/môi trường kiềm 1,52 mg/l, hàm lượng clorua 28,4 mg/l, hàm lượng nitrate 0,15 mg/l. Nước sau khi lọc được cấp cho khai thác than hầm lò, tưới đường chống bụi, đưa vào nhà tắm, giặt quần áo công nhân.

Giám đốc Công ty Than Hà Lâm, kỹ sư Phạm Công Hương cho biết: trạm Xử lý nước thải hầm lò thành nước sinh hoạt và phục vụ sản xuất này do Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Trường Phát thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ. Hiện Trạm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước tắm, giặt quần áo công nhân, đây chuyển tuyến huyền phù, tưới đường chống bụi và cấp nước cho khai thác than hầm lò khoảng 2.000 m³/ngày đêm.

Trạm xử lý nước giúp Công ty tiết kiệm khoảng 500 triệu đồng chi phí hằng năm và giải quyết triệt để vấn đề nước thải công nghiệp gây ô nhiễm môi trường xung quanh. ■

Phát triển nhiên liệu sinh học là xu thế tất yếu trong tương lai

Ban điều hành đề án của Chính phủ về phát triển nhiên liệu sinh học (NLSH) do Bộ Công Thương chủ trì vừa tổ chức Hội thảo quốc tế về phát triển NLSH và thực địa tại một số nhà máy, vùng nguyên liệu tại Phú Yên. Các nhà khoa học đầu ngành về NLSH của Việt Nam đều khẳng định: «Vấn đề phát triển NLSH là xu thế tất yếu trong tương lai».

Trước tình hình ngày càng cạn kiệt các nguồn nhiên liệu hóa thạch trong khi nhu cầu sử dụng năng lượng ngày càng tăng, việc nghiên cứu, phát triển sản xuất và sử dụng NLSH đã và đang thu hút sự quan tâm rất lớn của các quốc gia trên thế giới. Việt Nam cũng không ngoài xu thế ấy.

Phát triển NLSH góp phần bảo vệ môi trường

Tháng 11/2007, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Phát triển NLSH đến năm 2015, tầm nhìn 2025” nhằm mục tiêu phát triển NLSH để thay thế một phần nhiên liệu hóa thạch truyền thống, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường.

Sau 2 năm triển khai, đến cuối năm 2009, Đề án đã có đủ điều kiện hành lang pháp lý để các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia. Năm 2009 có 3 dự án xây dựng và sản xuất thử nghiệm, xem xét 2 hồ sơ dự án phát triển vùng nguyên liệu và xây dựng nhà máy chế biến dầu diesel sinh học.

Tại cuộc hội thảo về phát triển NLSH, các nhà nghiên cứu về NLSH và quy hoạch vùng nguyên liệu cây trồng để phục vụ sản xuất NLSH của Việt Nam đều nhấn mạnh rằng vấn đề phát triển NLSH là xu thế tất yếu trong tương lai.

Kinh nghiệm của những nước có thế mạnh về lĩnh vực này như Brazil, Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc... cho thấy việc sản xuất NLSH, ethanol không chỉ tạo nên nguồn lợi lớn từ việc thay thế nhiên liệu sinh học cho nguồn nhiên liệu hóa thạch mà nó còn bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và tạo công ăn việc làm bền vững cho người nông dân góp phần phát triển nền kinh tế xã hội.

Tiềm năng lớn cho đầu tư sản xuất nhiên liệu sạch

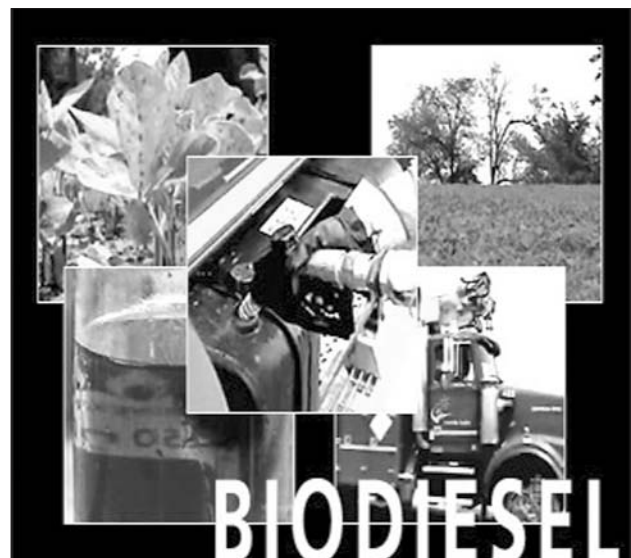
Theo TS. Lê Việt Nga, thành viên Văn phòng Ban điều hành đề án phát triển NLSH đến năm 2015, tầm

nhìn 2025 (Bộ Công Thương), Phú Yên và các tỉnh miền Trung có điều kiện và tiềm năng rất lớn để đầu tư sản xuất loại nhiên liệu sạch này.

Phú Yên đang sẵn có một vùng nguyên liệu rất dồi dào để phục vụ cho ngành công nghiệp phát triển NLSH. Đó là mía, sắn, ri đường với diện tích và sản lượng lớn đủ sức để phục vụ một nhà máy có quy mô lớn. Bên cạnh đó, Phú Yên cũng như các tỉnh miền Trung còn một số lớn diện tích đất nông nghiệp đồi núi cần cõ có thể phát triển những đối tượng cây trồng làm nguyên liệu cho sản xuất NLSH như cây cao lương ngọt, Jatropha (cây cọc rào)...

Một điều thuận lợi nữa là lãnh đạo tỉnh, Phú Yên rất quan tâm đến vấn đề này. Một số doanh nghiệp tại Phú Yên cũng đã nhận ra nguồn lợi từ sản xuất NLSH bước đầu phục vụ cho sản xuất của mình như Nhà máy đường Tuy Hòa, Nhà máy sắn Sông Hình. Sản phẩm NLSH đã giúp họ giảm đến hơn 80% tiền để đầu tư mua nhiên liệu phục vụ cho việc sản xuất của nhà máy.

TS Nguyễn Huy Hoàn, Phó Vụ trưởng Vụ KHCN (Bộ Công Thương) khuyến nghị cần cân đối các vấn đề như đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực (nguyên liệu cho phát triển NLSH là cây công nghiệp, liên quan đến người nông dân), phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo đầu ra cho người nông dân, phải đảm bảo phù hợp với điều kiện cũng như quy hoạch chiến lược của tỉnh. Một vấn đề khác cũng hết sức lưu ý đó là quy trình công nghệ sản xuất phải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, hướng tới một chiến dịch sản xuất sạch hơn. ■



Phát triển NLSH là một xu thế tất yếu trong tương lai góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường.

10 công nghệ môi trường của tương lai

Sử dụng giấy điện tử, năng lượng mặt trời, công nghệ hydro... là những công nghệ môi trường nổi bật trong thời đại ngày nay giúp con người tạo lập một cuộc sống bền vững hơn.

Giấy điện tử

Trong tương lai, bạn có thể đọc một tờ tuần báo buổi sáng, sau đó, với cùng trang giấy đó, bạn lại dùng để đọc cuốn tiểu thuyết yêu thích của mình. Đó là một khả năng của giấy điện tử, một loại màn hình dẻo giống như tờ báo truyền thống nhưng có thể được tái sử dụng liên tục. Màn hình của nó gồm vô số vi nan (microcapsules) chứa các phân tử mang điện tích. Mỗi vi nan chứa các phân tử trắng và đen mang điện tích âm và dương. Tùy thuộc vào tín hiệu điện, các phân tử trắng và đen tạo nên những lớp nền mặt khác nhau.

Chôn khí thải vào lòng đất

CO₂ là loại khí thải chính gây nên hiện ứng nhà kính, làm cho trái đất nóng lên. Theo Cơ quan Quản lý thông tin năng lượng, đến năm 2030, con người sẽ thải ra gần 8.000 triệu tấn CO₂. Nhiều chuyên gia cho rằng, không thể ngăn lượng phát thải CO₂ vào khí quyển mà chỉ còn cách, chúng ta phải tìm biện pháp để xử lý khí này. Một phương pháp được đưa ra là bơm CO₂ vào trong lòng đất trước khi nó có cơ hội phát thải vào khí quyển. Sau khi tách khí CO₂ từ các loại khí phát thải khác, nó được chôn lấp dưới các giếng dầu, quặng muối và vỉa đá đã khai thác.

Sử dụng thực vật và vi khuẩn

Ngành trị liệu sinh học sử dụng vi khuẩn và thực vật để xử lý ô

nhiễm. Nhiều thí nghiệm như xử lý nitrat trong nước bị ô nhiễm bằng vi khuẩn, sử dụng cây trồng để làm sạch đất bị nhiễm chất độc asen. Cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ đã áp dụng phương pháp sinh học để làm sạch một số khu vực bị ô nhiễm theo cách này. Hiện tại, các nhà khoa học cố gắng lai tạo các giống cây mới có khả năng chuyển chất ô nhiễm từ rễ ra bên ngoài thông qua lá cây.

Trồng cây trên mái nhà

Theo quan điểm môi trường hiện đại, vườn cây trên mái nhà sẽ giúp hấp thụ nhiệt, giảm tác động của CO₂ bằng cách hút CO₂ và thải ra O₂, làm mát không khí giúp giảm điện năng sử dụng cho máy lạnh. Phương pháp này sẽ giúp giảm hiệu ứng "Heat Island" (hòn đảo nhiệt) thường thấy ở các trung tâm thành phố.

Khai thác sóng và thủy triều để phát điện

Công ty East River ở New York hiện đang thử nghiệm hệ thống máy phát điện gồm 6 tua bin chạy bằng năng lượng thủy lực. Hiện nay, các kĩ sư nghiên cứu một hệ thống có khả năng khai thác năng lượng ở những vùng ngoài khơi xa.

Chuyển hoá năng lượng nhiệt từ đại dương (OTEC)

Tấm panô thu năng lượng mặt trời lớn nhất trên Trái Đất chính là bề mặt đại dương. Công nghệ OTEC chuyển năng lượng nhiệt chứa trong đại dương thành điện năng bằng cách lợi dụng sự chênh lệch nhiệt độ giữa mặt biển (nóng) và đáy biển (lạnh). Sự chênh lệch nhiệt độ có thể làm quay tuabin phát điện.

Sử dụng năng lượng mặt trời

Năng lượng mặt trời, chiếu tới bề mặt trái đất dưới dạng photon, có thể chuyển hoá thành nhiệt hoặc điện năng. Thiết bị thu năng lượng mặt trời có hai dạng phổ biến là pin năng lượng mặt trời và bộ thoa nhiệt năng lượng mặt trời. Hiện nay, các nhà

nghiên cứu đã tìm được một phương pháp hiệu quả hơn để chuyển đổi nguồn năng lượng dồi dào này bằng cách sử dụng các tấm gương và máng parabol để hội tụ năng lượng mặt trời.

Năng lượng Hydro

Việc sử dụng pin nhiên liệu hydro được xem là một lựa chọn thay thế không ô nhiễm cho nhiên liệu hoá thạch. Thay vì thải ra khói gây ô nhiễm môi trường, pin nhiên liệu hydro sản sinh sản phẩm phụ là nước do sự kết hợp hydro và oxy trong quá trình tạo ra điện năng. Mới đây, các nhà khoa học đã tìm ra phương pháp cung cấp năng lượng sử dụng cho máy tính xách tay và nhiều thiết bị nhỏ gọn khác bằng pin nhiên liệu.

Khử muối trong nước biển

Khử muối về mặt cơ bản là loại bỏ muối và khoáng chất khỏi nước biển, là một phương pháp khả thi để cung cấp nước cho nhiều khu vực trên thế giới, những nơi thiếu nguồn nước uống được.

Hạn chế của công nghệ này là chi phí quá cao và tiêu tốn rất nhiều năng lượng. Các nhà khoa học đang nghiên cứu một quy trình tốt hơn, nhằm sử dụng các loại nhiên liệu rẻ hơn để làm nóng và bay hơi nước trước khi cho nó chảy qua các màng lọc mỏng nhằm tăng tính hiệu quả.

Chế tạo dầu mỏ từ bất kì thứ gì

Về nguyên tắc, bất cứ chất thải nào có thành phần cacbon đều có thể biến thành dầu hỏa nếu được xử lý theo phương pháp gọi là thermo-depolymerization, giống với sự sản sinh ra dầu hỏa từ thiên nhiên. Nhưng để có sản phẩm giống như vậy thì phải mất hàng triệu năm. Nếu muốn nhanh, các nhà khoa học phải nghiên cứu những cỗ máy tạo ra môi trường có nhiệt độ, áp suất thích hợp. Việc này đòi hỏi một khoản chi phí không nhỏ cho nghiên cứu và vận hành. ■

Chế tạo thành công máy bay quan trắc môi trường

Một nhóm sinh viên trường Đại học Bách Khoa TP. HCM vừa chế tạo thành công chiếc máy bay không người lái bằng vật liệu composite, với tên gọi Kata. Đây là sản phẩm giai đoạn 1 của đề tài cấp thành phố về “Nghiên cứu ứng dụng khí cụ bay tự động vào công tác quan trắc phục vụ quản lý và bảo vệ môi trường”.



Nhóm nghiên cứu bên chiếc máy bay quan trắc môi trường.

Chiếc máy bay này có tổng trọng lượng 12 kg, sải cánh 2,5 m, dài 1,7 m, vận tốc trung bình 85 km/giờ, chở được vật nặng 4 kg và độ cao tối đa đạt được là 600 m. Với mục đích ứng dụng trong công tác quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên, máy bay được gắn camera quan sát để quay phim, chụp ảnh hiện trường từ trên cao, thiết bị đo nhiệt độ, áp suất không khí... Nhờ đó, người sử dụng có thể theo dõi lộ trình của máy bay và những hình ảnh ghi lại được từ

trên không qua màn hình máy tính được kết nối dưới mặt đất.

Máy bay Kata có thể được sử dụng cho việc quan trắc ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước trên sông, theo dõi chim di cư, do thám các khu vực bị nhiễm hóa chất độc hại, khu vực sạt lở bờ sông, tràn dầu trên biển. Ngoài ra, máy bay này còn có thể ứng dụng trong việc tìm kiếm, cứu nạn người dân trong những đợt bão, lũ hay tàu thuyền mắc nạn trên biển...■

Sản xuất viên đốt năng lượng sạch

Công ty cổ phần Cơ khí và Thương mại Đức Nhật (Hà Nội) vừa đưa vào sử dụng 4 dây chuyền sản xuất viên đốt năng lượng sạch, công suất 2 tấn mùn cưa/giờ tại tỉnh Yên Bái.

Dây chuyền này có giá thành rẻ chỉ bằng 1/5 giá nhập khẩu. Viên đốt năng lượng sạch được Công ty tận dụng mùn cưa ở các xí nghiệp chế biến gỗ ép thành viên, khi đốt không khói, không gây ô nhiễm môi trường, dùng để sưởi ấm vào mùa lạnh, làm nhiên liệu thay thế than, củi, gas trong các gia đình. Giá thành 1 tấn viên đốt năng lượng sạch là 130USD. Đến nay, Công ty đã sản xuất và xuất khẩu 100 tấn viên đốt năng lượng sạch sang thị trường một số nước châu Âu, châu Á. Sắp tới Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, đẩy mạnh tiếp thị ở thị trường trong và nước ngoài.■

Xử lý nước nhiễm dầu thành nước sạch

Các nhà khoa học của Viện Kỹ thuật nhiệt đới và Bảo vệ môi trường (VITTEP) đã xây dựng thành công giải pháp kỹ thuật xử lý nước nhiễm dầu bằng bể điều hòa với các tấm nhựa xếp song song để tách dầu mỡ. Giải pháp này đã được ứng dụng trong hệ thống xử lý nước thải của Xí nghiệp Đầu máy Đà Nẵng.

Theo phương án của VITTEP, lượng nước thải bao gồm dầu, mỡ, hóa chất tẩy rửa, xỉ than, nước bẩn đã qua sử dụng trong quá trình làm sạch các chi tiết máy được gom vào một bể điều hòa. Bể này có các ngăn tách riêng cặn đất cát, sau đó chuyển tiếp nước thải sang

ngăn điều hòa. Ở đây, nước thải được bơm đến bộ phận làm nhiệm vụ tách dầu với các tấm nhựa xếp song song để tách các hạt dầu nổi trên bề mặt nước. Tiếp đó, nước thải được lưu thông qua lớp vật liệu polymer để các hạt dầu nhỏ hơn được hấp thụ. Sau khi tách hết dầu, lượng nước này được dẫn về bể phân hủy cặn. Đây là bể nằm trong hệ thống xử lý trung tâm, có nhiệm vụ thu gom cả nước thải sản xuất lẫn nước thải sinh hoạt của toàn bộ Xí nghiệp. Nước thải tại đây được bơm tiếp vào một bể có hệ thống sục khí, rồi chuyển sang bể lắng và cuối cùng mới vào đến bể khử trùng. Dung dịch Chlorine

được bơm vào bể và đóng vai trò làm sạch nước thải nhiễm bẩn.

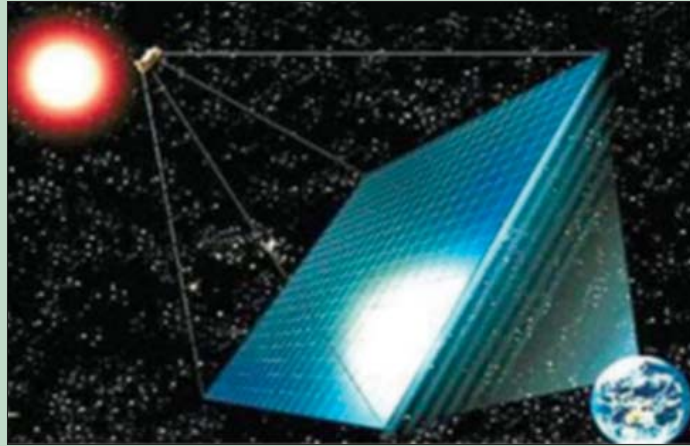
Đối với lượng nước mưa, để tránh khả năng mang lẫn theo một lượng dầu mỡ rơi rớt, trước khi thoát ra hệ cống chung, toàn bộ nước mưa được thu gom về một mối và phải đi qua một “bẫy dầu” là một hố thu có thiết bị bơm dầu thải. Dầu sẽ được giữ lại và được bơm định kỳ vào thùng chứa, chỉ có nước mưa sạch mới thoát đi. Định kỳ mỗi năm một lần sẽ thực hiện hút lượng bùn, rác ở bể phân hủy cặn và được đem chôn lấp. Lượng dầu thải sẽ được thu gom chứa trong các thùng phuy để tái sử dụng.■

Xây nhà máy điện mặt trời trên vũ trụ

EADS Astrium, Công ty nghiên cứu vũ trụ lớn nhất châu Âu, có kế hoạch đưa một vệ tinh lên quỹ đạo để thu năng lượng mặt trời trong vũ trụ và truyền năng lượng này về để cung cấp điện cho trái đất thông qua các tia laser hồng ngoại.

Giám đốc điều hành của Astrium cho biết, hệ thống này đang trong giai đoạn thử nghiệm, song cũng nhấn mạnh hãng có thể sớm hoàn thành một hệ thống khả thi nhằm thu và truyền năng lượng từ vũ trụ.

Không giống như các nhà máy điện mặt trời trên trái đất, các thiết bị hấp thụ năng lượng mặt trời trên quỹ đạo có thể hoạt động cả ngày, không chịu sự tác động của mây, các loại bụi và khí trong khí quyển. Điều đó có nghĩa là mức năng lượng được các tấm quang điện hấp thụ trong khí



quyển sẽ lớn hơn nhiều so với các tấm quang điện trên mặt đất.

Astrium đã thử nghiệm quá trình truyền năng lượng bằng laser hồng ngoại và này hãng đang tập trung

vào nâng cao độ hiệu quả của hệ thống với hy vọng đạt được 80% hiệu quả trong quá trình chuyển hóa năng lượng hồng ngoại nhận được thành điện năng. ■

Công nghiệp viễn thông hướng tới mục tiêu sạch và ổn định

Trong vòng 5 năm tới, ngành công nghiệp viễn thông toàn cầu sẽ trở nên sạch hơn và ổn định hơn. Đây là tuyên bố của Tập đoàn công nghiệp viễn thông Bell Labs, một tập đoàn thuộc tổ hợp công nghiệp viễn thông nổi tiếng thế giới Acatel-Lucent, nhân dịp thành lập Tập đoàn nghiên cứu công nghệ viễn thông Green Touch.

Green Touch, do Bell Labs quản lý, có nhiệm vụ nghiên cứu, phát minh những công nghệ cần thiết để trong vòng 5 năm tới tạo ra những mạng lưới thông tin viễn thông hoạt động có hiệu quả gấp 1.000 lần so với hiện nay. Cụ thể, Green Touch

sẽ nghiên cứu thiết kế lại một cách triệt để mạng lưới viễn thông nhằm giảm hơn 250 triệu tấn khí thải cacbon/năm từ ngành công nghệ thông tin và viễn thông (ICT).

Phó Chủ tịch phụ trách nghiên cứu của Bell Labs, Gee Rittenhouse, nhận định việc sử dụng ICT sẽ tăng mạnh trong tương lai khi ngày càng nhiều các ngành công nghiệp khác sử dụng hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông để giảm lượng khí thải cacbon.

Green Touch sẽ hợp tác với một số cơ quan nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông của các nước như Viện nghiên cứu công nghệ không dây thuộc trường đại học Stanford của Anh và Viện nghiên cứu quốc gia Pháp về khoa học và kiểm soát máy tính để đạt được những bước đột phá cơ bản trong việc giảm khí thải cacbon từ ICT. ■



Thiết bị mới biến hơi thở thành nhiên liệu sinh học

Sân bay John Lennon (thành phố Liverpool, Anh) sẽ trở thành sân bay đầu tiên trên thế giới ứng dụng công nghệ biến hơi thở của hành khách thành nhiên liệu sinh học, nhằm tiết kiệm chi phí xăng dầu.

Một thiết bị mang tên Eco-box do hãng Origo Industries chế tạo sẽ lấy khí CO₂ mà hành khách thải ra và biến nó thành nhiên liệu để sử dụng trong các phương tiện cơ giới dùng dầu diesel và hệ thống sưởi của sân bay. Mới đầu Eco-box được thiết kế với mục đích làm giảm lượng khí thải CO₂ từ các phương tiện giao thông. Thiết bị thu khí thải CO₂ để cung cấp cho quá trình quang hợp của tảo và tảo lại sinh ra dầu trong quá trình quang hợp. Trên cùng một đơn vị diện tích, lượng dầu mà tảo sản sinh ra gấp 30 lần so với đậu nành.

Các động cơ diesel có thể đốt cháy dầu tảo và thứ dầu này có thể biến thành diesel sinh học qua quá trình tinh chế. Quá trình lắp đặt thiết bị Eco-box đang được triển khai với mục tiêu sản xuất khoảng 109.000 lít nhiên liệu sinh học trong dự án thử nghiệm, cung cấp nhiệt và nước nóng cho sân bay. ■

Sân bay Bắc Kinh sử dụng năng lượng mặt trời



Sân bay Quốc tế thủ đô Bắc Kinh (BCIA), Trung Quốc, đã đầu tư 4 triệu NDT (588.000 USD) để xây dựng hệ thống năng lượng mặt trời. Hiện nay, mỗi ngày BCIA có thể sử dụng nguồn năng lượng mặt trời để đun 100 tấn nước sôi phục vụ nhu cầu của hành khách, hâm nóng 18.000 suất ăn cho hành khách đi máy bay các hãng hàng không Trung Quốc và quốc tế.

Nhờ có hệ thống năng lượng mặt trời, năm 2009, BCIA đã tiết kiệm được 260.000 m³ khí đốt, thu về một khoản tiền đáng kể. Trong

tương lai gần, BCIA sẽ lắp đặt thêm các hệ thống năng lượng mặt trời, bảo đảm đủ năng lượng đun 315 tấn nước sôi và hâm nóng khoảng 30.000 suất ăn cho hành khách đi máy bay.

Chính quyền thành phố Bắc Kinh cũng có kế hoạch lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời có công suất 70 megawatt vào năm 2012, phấn đấu nâng tỷ lệ sử dụng nguồn năng lượng sạch và năng lượng tái sinh lên mức 5% trong tổng số nguồn năng lượng tiêu thụ của thành phố trong vòng 2 năm tới. ■

Nhà máy điện nhiên liệu Ethanol đầu tiên trên thế giới

Nhà máy điện đầu tiên trên thế giới sử dụng nhiên liệu ethanol mới được khánh thành tại thành phố Juiz de Fora, Brazil.

Nhà máy điện sinh học do Tập đoàn General Electric của Mỹ và Tập đoàn dầu khí quốc gia Brazil (Petrobras) xây dựng. Công suất của nhà máy là 43,5MW, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của khoảng 150.000 người, chiếm 1/3 dân số của thành phố Juiz de Fora.

Turbine của công trình mới này là loại đầu tiên trên thế giới sử dụng hỗn hợp khí đốt và ethanol. Đây là thành quả của dự án nghiên cứu chung mà 2 Tập đoàn trên tiến hành trong vòng 3 năm qua. Theo số liệu chính thức, Petrobras đã đầu tư khoảng 25 triệu USD cho công trình này. ■

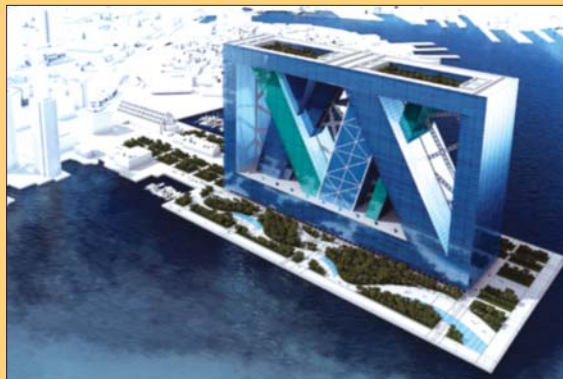
Ý tưởng xây dựng thành phố nổi Boston Arcology

Với tình trạng nóng ẩm toàn cầu, nhiều khu dân cư ở vùng đất thấp sẽ chìm xuống nước do tình trạng nước biển dâng lên vì băng tan chảy. Để khắc phục tình trạng trên, kiến trúc sư E.Kevin Schofer đề xuất ý tưởng xây dựng thành phố nổi Boston Arcology (BOA) tại Boston (Mỹ), cung cấp nơi cư ngụ an toàn và khô ráo cho ít nhất 15.000 người.

Thành phố nổi BOA là một phức hợp hoàn chỉnh gồm siêu thị, khách sạn, văn phòng, khu giải trí, bảo tàng, khu sinh hoạt công cộng... BOA có kiểu dáng rất đặc biệt với khung chính hình chữ nhật nối 3 tòa tháp, mỗi tòa 30 tầng.

Lồng vào kiến trúc bê tông, sắt thép là những cây trồng làm xanh mát thành phố như một vườn treo lơ lửng giữa bầu trời. Khu vực xây dựng dự kiến đặt trên bờ biển gần bến cảng Boston, trải dài ra phía biển tạo nên một thành phố nổi. Năng lượng cung cấp cho tòa nhà BOA được sử dụng chủ yếu

từ gió, ánh sáng mặt trời và sóng biển. Việc cung cấp nước sạch cũng như tận dụng nước mưa và tái chế để thu lại nước sau sử dụng đều được tính đến. Đặc biệt vườn treo trong BOA sẽ đảm nhận nhiệm vụ vừa làm ẩm, vừa giải nhiệt cho tòa nhà nổi. ■



BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI

CHUYÊN ĐỀ

Môi trường công nghiệp

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG NGHIỆP
VÀ THƯƠNG MẠI



Tel: (84.4) 22192565
Fax: (84.4) 39387140
Email: thudn@moit.gov.vn

TUYÊN TRUYỀN VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Số 8 - 2010

- KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN MÔI TRƯỜNG BAT/BEP
- BỘ CÔNG THƯƠNG: XÚC TIẾN DỰ ÁN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP
- CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA: ƯU TIÊN ĐẢM BẢO MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP



**PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
THEO HƯỚNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG**